

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP PHÚ TÀI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: PHUTAICO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100259236 thay đổi lần thứ 13 ngày 01/06/2012.
- Vốn điều lệ: 120.006.460.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.006.460.000 đồng
- Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định, P. Nguyễn Văn Cừ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 056 3 847668/847078
- Số fax: 056 3 847246/847556
- Website: www.phutai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PTB

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Phú Tài được thành lập từ việc cổ phần Công ty Phú Tài, theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

- Niêm yết : Công ty được chấp thuận niêm yết theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh :*

Cất tạo móng và hoàn thiện đá

Khai thác đá granite, đá bazal; Khai thác đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng

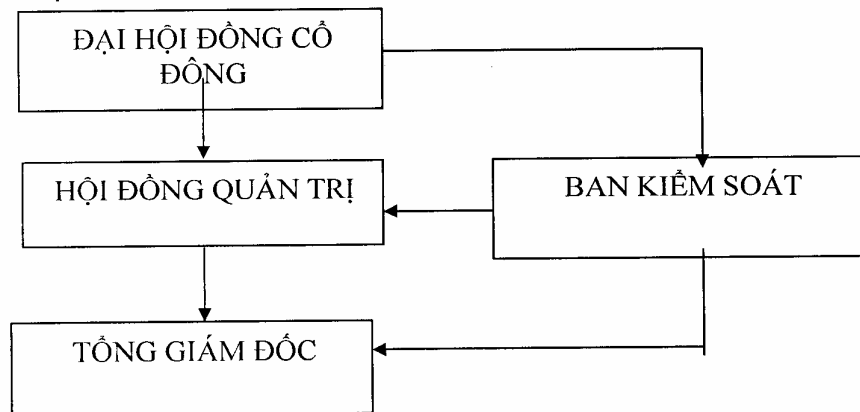
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.

Xuất nhập khẩu các sản phẩm của công ty, vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và hàng hóa tiêu dùng; Mua bán xe ô tô và phụ tùng.

- *Địa bàn kinh doanh:* Tỉnh Đồng Nai; Tỉnh Bình Định; TP. Đà Nẵng, T Khánh Hòa, T. Đắc Nông, T Phú Yên, TP Hồ Chí Minh...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- *Mô hình quản trị:*



- *Cơ cấu bộ máy quản lý:*

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị : Gồm 01 chủ tịch và 06 thành viên

+ Ban kiểm soát : Gồm 01 trưởng ban và 2 thành viên

+ Ban giám đốc: Gồm 01 Tổng giám đốc và 3 Phó tổng giám đốc

+ Các phòng ban :

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Kinh doanh

Phòng Nhân sự - Hành chính

+ Các đơn vị trực thuộc:

Xí nghiệp 380 - khai thác và chế biến đá Granite, bazal và các chủng loại nguyên liệu đá khác.

Xí nghiệp Thăng Lợi – Chế biến đồ .

Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng – Kinh doanh xe ô tô và dịch vụ kèm theo

Chi nhánh Toyota Quy Nhơn - Kinh doanh xe ô tô và dịch vụ kèm theo

Chi nhánh Đồng Nai– Chế biến đồ gỗ

Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa – Sản xuất đá nghiền sàng XD

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Kinh doanh thương mại

Chi nhánh Khánh Hòa – Khai thác và chế biến đá Granite, bazal và các chủng loại nguyên liệu đá khác

Chi nhánh Đắk Nông - Khai thác và chế biến đá Granite, bazal và các chủng loại nguyên liệu đá khác

- *Các công ty con:*

* **Tên công ty con : Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên**

Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 15.000.700.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 9.620.700.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 52%.

* **Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt**

Địa chỉ: tổ 8, KV 4, phường Trần Quang Diệu – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con: 3.700.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

-Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.

-Bảo toàn và nâng cao giá trị của Công ty, bảo đảm quyền lợi của cổ đông và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

-Sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực trong từng giai đoạn phát triển.

Mục tiêu chủ yếu năm 2014 dự kiến như sau :

Giá trị sản xuất	:	1.100.000 triệu đồng
Doanh thu	:	2.360.000 triệu đồng
Khấu hao tài sản cố định	:	54.791 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	120.000 triệu đồng
Tiền lương bình quân	:	5.275 triệu đồng
Đầu tư XD CB	:	90.000 triệu đồng
Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	≥ 20%

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Thường xuyên nâng cao chất lượng công tác quản trị sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định, bền vững.

- Tái cấu trúc và phân bổ các nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

* Ngành chế biến khai thác đá: Tiếp tục đầu tư cho ngành khai thác, chế biến đá đang có lợi thế cạnh tranh. Chú trọng công tác thăm dò, hoàn thành thủ tục về chủ quyền sở hữu mỏ, gia tăng công suất khai thác kết hợp với nguồn nguyên liệu nhập khẩu để đáp ứng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, ổn định nguồn nguyên liệu về lâu dài cho SX và cung cấp ra thị trường. Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị phù hợp nhằm tăng sản lượng sản xuất và giá thành cạnh tranh. Đầu tư cho công tác quảng cáo sản phẩm, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường cung cấp và thị trường tiêu thụ.

* Ngành chế biến đồ gỗ:

- Làm tốt công tác thị trường, hạn chế tối đa những tác động không thuận lợi do sự suy giảm kinh tế thế giới, tận dụng cơ hội khi thị trường hồi phục.

- Đối với sản phẩm nội thất: Tiếp tục hoàn thiện đầu tư để nâng cao tỷ trọng sản phẩm đồ gỗ nội thất trong tổng sản phẩm sản xuất. Quan tâm đầu tư chiều sâu, phát triển các sản phẩm mới đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.

- Đối với hàng ngoài trời: Đầu tư các thiết bị tiên tiến, thay thế các thiết bị đã lạc hậu có năng suất thấp và sử dụng nhiều lao động. Khai thác tối đa các nguồn lực đã đầu tư, tiếp tục cải tiến công tác quản trị sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

* Kinh doanh, dịch vụ xe Toyota: Khai thác có hiệu quả cơ sở mới đầu tư, xúc tiến việc phát triển cơ sở mới ở các tỉnh miền Trung để hạn chế việc thu hẹp thị trường kinh doanh.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Chấp hành đúng các quy định pháp luật về công tác môi trường, bảo đảm an toàn lao động trong sản xuất, khai thác mỏ. Tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn môi trường cộng đồng, an toàn đối với con người và tài sản, giảm thiểu các thiệt hại xảy ra.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục người lao động tự giác chấp hành tốt công tác an toàn lao động, giao thông.

6. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế - chính trị thế giới còn diễn biến phức tạp khó lường, các doanh nghiệp vẫn đang gặp khó khăn lớn do thị trường tiêu thụ trong nước và thế giới phục hồi chậm.

- Các yếu tố vĩ mô trong nước chưa ổn định, chính sách pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp. Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, giữa các doanh nghiệp vẫn chưa được hạn chế.

- Nợ xấu của các doanh nghiệp và hệ thống ngân hàng vẫn chưa được giải quyết.

- Giá cả một số yếu tố đầu vào như điện, xăng dầu, giá vật tư nguyên liệu theo xu hướng tăng làm gia tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, bảo lụt... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động SXKD của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước năm 2013, sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đạt được mức tăng trưởng ổn định. Thị trường tiêu thụ trong nước, xuất khẩu vẫn được duy trì và mở rộng.

Cơ cấu sản phẩm, tỷ trọng sản phẩm thương mại và dịch vụ:

Ngành nghề, SP	Tỷ trọng năm trước	Tỷ trọng năm nay	So sánh tuyệt đối
Sản phẩm đá	21,70%	20,79%	-0,91%
Sản phẩm gỗ	26,65%	20,70%	-5,95%
Xe Toyota	41,83%	47,45%	5,62%
Dịch vụ sửa chữa xe	4,04%	3,61%	-0,43%
Gỗ thương mại	5,72%	7,27%	1,55%
TMDV khác	0,06%	0,18%	0,12%

- Đầu tư tài chính trong năm (theo giá trị thực tế):

Đầu tư tài chính ngắn hạn : 3,439.246.900,đ

Đầu tư tài chính dài hạn : Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện đầu tư vốn vào công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt.

Mở rộng tiếp cận thị trường mới: Trong năm Công ty tiếp tục tham gia các chương trình hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế dành cho sản phẩm đá và gỗ như Hội chợ đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ VIFA tại TP Hồ Chí Minh; Tham quan Hội chợ sản phẩm đá và thiết bị chế biến Verona tại Italy; Hội chợ Hạ Môn tại Trung Quốc; Hội chợ Nurembur tại Đức.

-Một số chỉ tiêu chủ yếu :

Số liệu chỉ tiêu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất đến 31/12/2013 đã được kiểm toán như sau :

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh với KH
Giá trị sản xuất	900.000.000.000	918.237.775.037	102%
Tổng doanh thu	1.900.000.000.000	2.154.090.837.323	113%
Lợi nhuận	80.000.000.000	128.438.852.014	161%
Khấu hao TSCĐ	42.728.000000	48.007.340.325	112%
Lao động	2.206 người	2.171	98%
Thu nhập bình quân	5.068.000/ng/tháng	5.106.434 đ/ng/tháng	101%

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách ban điều hành:

a. Ban giám đốc :

-Ông: Lê Vỹ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú:120 Đường Nguyễn Thị Định –TP Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9.07% tương ứng 1.088.544 CP

-Ông: Trần Thanh Cung

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957

Nơi sinh: Tĩnh Sơn – Sơn Tĩnh – Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.27% tương ứng 512.543 CP

-Ông: Phan Quốc Hoài

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Phố 10, Phan Đình Phùng – Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.84% tương ứng 220.585 CP

-Ông: Lê Văn Thảo

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971

Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7.69% tương ứng 922.907 CP

b. Kế toán trưởng:

-Ông: Đoàn Minh Sơn

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/04/1971

Nơi sinh: Phường Bùi Thị Xuân – Quy Nhơn – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Thị Nại – Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.73% tương ứng 87.557 CP

- *Những thay đổi trong ban điều hành:* không thay đổi .

- *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

a. Tổng số lao động : 2.171 người. Trong đó, quản lý các cấp : 300 người.

b. Chính sách đào tạo :

Duy trì chính sách đào tạo hàng năm nhằm nâng cao trình độ về kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng lao động cho cán bộ công nhân viên. Việc đào tạo thông qua hình thức tự đào tạo hoặc tổ chức tham dự các khóa học do các trường, các đơn vị có chức năng chuyên môn tổ chức.

Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ kế cận để bảo đảm nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty .

c. Chính sách tiền lương :

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội của từng địa phương vùng miền, khu vực, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự

khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời để động viên, nâng cao trách nhiệm đối với cá nhân và tập thể trong quá trình làm việc, góp phần giữ vững kỷ cương lao động, chấp hành các quy định Công ty đã đề ra.

d. Chính sách trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ chính sách trợ cấp theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm và các chế độ lao động khác có liên quan.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản đến 31/12/2013:

Trong năm công ty đã thực hiện đầu tư lớn cho các đơn vị để mở rộng quy mô SXKD. Các dự án đã hoàn thành như sau:

- Dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng, thiết bị sản xuất, chế biến đá ốp lát cho các nhà máy tại Quy Nhơn, Đăknông với tổng giá trị đầu tư 43.498 triệu đồng.

- Cơ sở dịch vụ xe Toyota tại 69 – 71 Duy Tân, Tp Đà Nẵng đã đưa vào sử dụng trong quý 3. Giá trị đầu tư hoàn thành 68.943 triệu đồng.

b. Công ty con:

* Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên như sau :

Tổng tài sản :	34.320.082.149 đồng
Vốn chủ sở hữu :	23.146.303.862 đồng
Vốn điều lệ :	15.000.700.000 đồng
Tổng doanh thu :	68.403.877.328 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	21.923.648.491 đồng

* Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt như sau :

Tổng tài sản :	3.394.434.969 đồng
Vốn chủ sở hữu :	3.000.204.517 đồng
Vốn điều lệ :	3.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	259.968.900 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	50.282.622 đồng

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính: (ĐVT triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	742.900	920.411	24%
Doanh thu thuần	1.738.527	2.144.164	23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67.130	123.686	84%
Lợi nhuận khác	20.150	4.753	-76%
Lợi nhuận trước thuế	87.280	128.439	47%
Lợi nhuận sau thuế	70.548	92.227	31%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	25%	25%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	105%	107%	
Hệ số thanh toán nhanh	65%	54%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	72%	69%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	254%	215%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Vòng quay hàng tồn kho	8vòng	7vòng	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2 lần	2 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	4%	5%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	35%	37%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	10%	11%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	4%	6%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 12.000.646

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.000.646

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: không có.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 21/02/2014

- Thông tin chủ yếu về cơ cấu cổ đông /thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
1	Nhà nước	1	16.101.460.000	13.42 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là pháp nhân	9	981.260.000	0.82 %	Cp phổ thông
3	Cổ đông là cá nhân	543	102.924.760.000	85.76 %	Cp phổ thông
	Tổng cộng	553	120.006.460.000	100%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Văn Thảo Sinh: 10/10/1971	TT Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ	922.907	7,69%	922.907	7,69%
2	Lê Vỹ Sinh: 20/12/1958	Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn	CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.088.544	9,07%	1.088.544	9,07%
3	Lê văn Lộc Sinh: 29/12/1973	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.	TV HĐQT	678.122	5,65%	678.122	5,65%
4	Nguyễn Sỹ Hòe Sinh: 02/09/1970	102 Vũ Bảo – Quy Nhơn – Bình Định	TV HĐQT	501.622	4,18%	655.952	5,47%
	Cộng				26.59 %		27.88 %

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài :

Cổ đông là cá nhân nước ngoài: số lượng 10 với giá trị vốn góp 1.635.230.000đ

Cổ đông là tổ chức nước ngoài: số lượng 2 với giá trị vốn góp 979.760.000 đ

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau : (ĐVT : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện	So sánh với cùng kỳ		So sánh với KH	
		Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Gía trị sản xuất	918.238	30.418	3%	18.238	2%
Tổng doanh thu	2.154.091	386.519	22%	254.091	3%
Lợi nhuận	128.439	41.159	47%	48.439	61%
Khấu hao TSCĐ	48.007	11.146	30%	5.279	12%
Lao động	2.171 người	-31 người	-1 %	-35 người	-2%
Thu nhập bình quân	5.106/ng/th	509/ng/th	11 %	38/ng/th	1 %
Nộp ngân sách	104.487	22.797	28%	22.620	28%

Công ty được bổ sung thêm nguồn lực mới với sự đầu tư bằng nguồn vốn tích lũy qua các năm. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao và tăng cường, hầu hết các vị trí quản lý đều có kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất, điều hành kinh doanh..

Công ty đã tận dụng tốt lợi thế của mình để khai thác hiệu quả các yếu tố thuận lợi trong điều kiện nền kinh tế vĩ mô trong nước từng bước ổn định, tỷ giá ngoại tệ ít biến động, lãi suất vay vốn giảm dần, doanh nghiệp bắt đầu tiếp cận được nguồn vốn tín dụng với chi phí thấp hơn.

Tình hình chính trị - kinh tế thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp cản trở sự phục hồi tăng trưởng của kinh tế. Thị trường trong nước và xuất khẩu phục hồi chậm ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Giá cả vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng tăng cao... làm tăng chi phí đầu vào của hoạt động SXKD. Thị trường tiêu thụ trong nước và thế giới vẫn đang trong giai đoạn phục hồi.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Các biện pháp kiểm soát :

Duy trì đổi mới công tác quản lý, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý và đột xuất.

Hàng quý, Ban kiểm soát kết hợp cùng với các bộ phận quản lý nghiệp vụ chuyên môn của công ty tiến hành kiểm tra các mặt hoạt động SXKD, tình hình chấp hành pháp luật, nghị quyết Đại hội cổ đông 2013 đề ra.

Cải tiến thường xuyên hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống quản lý chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý nhất.

Phân định quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất. Mỗi bộ phận đều có một nhóm chuyên trách thường xuyên giám sát và kiểm tra chất lượng để phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi sản phẩm.

Thiết lập các hệ thống, quy trình giảm thiểu tác động đến môi trường doanh nghiệp và môi trường xã hội đối với các ngành nghề sản xuất thuộc đối tượng pháp luật quy định. Quan tâm đúng mức công tác an toàn lao động tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn con người và tài sản trong quá trình SXKD.

Duy trì, cải tiến, đánh giá việc áp dụng thực tiễn các hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2008, COC, FSC.

+Thành tích xây dựng thương hiệu :

Bộ Thương mại công nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu uy tín năm 2013.

Tổng cục thuế tặng giấy khen là doanh nghiệp đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn năm 2013 là 639.365 triệu đồng, bằng 118% so với cùng kỳ, chiếm 69% tổng tài sản.

Hàng tồn kho năm 2013 là 316.698 triệu đồng, bằng 153% so với cùng kỳ, chiếm 34% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho tăng do tính chất thời điểm, thời vụ của sản phẩm.

Nợ phải thu năm 2013 là 192.185 triệu đồng, bằng 90% so với cùng kỳ, chiếm 21% tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu là các khoản nợ chưa đến kỳ hạn thanh toán và không có nợ được gia hạn.

Tài sản dài hạn năm 2013 là 281.046 triệu đồng, bằng 139% so với cùng kỳ, chiếm 31% tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả năm 2013 là 632.323 triệu đồng, bằng 119% so với cùng kỳ, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào hoặc gia hạn nợ. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn là 594.822 triệu đồng, bằng 116% so với cùng kỳ, chiếm 94% nợ phải trả.

+ Nợ dài hạn là 37.501 triệu đồng, bằng 206% so với cùng kỳ, chiếm 6% nợ phải trả.

- Phân tích nợ xấu phải trả: không có nợ xấu phải trả

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý là những nhiệm vụ thường xuyên của Công ty:

- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tăng tiền lương, thu nhập, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất . . .

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với nhu cầu quản lý, với điều kiện SXKD.

4. Kế hoạch triển vọng trong tương lai :

Với khả năng, nguồn lực hiện tại cùng với tiềm năng của thị trường tiêu thụ sản phẩm đá ốp lát, thị trường đồ gỗ, xe ô tô. Công ty đã đề ra mục tiêu chủ yếu giai đoạn 2013 – 2017 như sau :

- Giá trị sản xuất:	1.320.000 triệu đồng
- Doanh thu:	2.800.000 triệu đồng
- Lợi nhuận:	130.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách:	98.000 triệu đồng
- Lao động:	2.600 người
- Thu nhập bình quân:	7.000 triệu đồng
- Vốn điều lệ:	200.000 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu:	400.000 triệu đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Thống nhất với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty cùng với các đơn vị thành viên có sự chuẩn bị tốt và quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tận dụng tốt các yếu tố thuận lợi hoàn thành vượt mức chỉ tiêu SXKD. Công ty đã nâng cao năng lực quản trị điều hành, đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh nên một số ngành hàng của công ty đã đạt được tốc độ tăng trưởng cao như ngành khai thác chế biến đá granite, kinh doanh dịch vụ sửa chữa ô tô, ngành gỗ suy giảm quy mô kinh doanh nhưng vẫn đạt chỉ tiêu hiệu quả.

- Công tác chỉ đạo kiểm tra giám sát các dự án đầu tư đảm bảo chất lượng. Hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục đầu tư lớn. Thực hiện khảo sát, đánh giá công tác quản lý SXKD tại một số đơn vị thành viên.

- Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD năm 2013 và có tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ.

*** Những tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:**

- Một số đơn vị thành viên chưa quan tâm đầu tư đúng mức cho chiến lược phát triển trung dài hạn. Công tác kiểm tra các đơn vị thành viên chưa sâu sát, hạn chế về công tác quản lý ở một số đơn vị chậm được phát hiện khắc phục kịp thời ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của các đơn vị và toàn công ty.

- Do môi trường kinh doanh của thế giới phục hồi chậm tác động không thuận lợi đến thị trường xuất khẩu của doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Năm 2013, HĐQT đã xác định được những khó khăn và thuận lợi của môi trường kinh doanh, các yếu tố bất lợi của thị trường trong nước và thế giới để đề ra các biện pháp, chủ trương điều hành phù hợp cho từng giai đoạn và cả năm 2013.

HĐQT thường xuyên duy trì công tác giám sát, đánh giá việc thực hiện các giải pháp quản trị trong SXKD đối với Ban Tổng giám đốc, bộ máy quản lý và điều hành các cấp.

Ban giám đốc công ty đã triển khai, điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời nắm bắt những yếu tố thuận lợi của thị trường. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận, đầu tư XD CB... đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013; chấp hành đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn vì lợi ích cá nhân.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phát huy lợi thế của công ty và các đơn vị thành viên, kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, ngành hàng thực hiện mục tiêu tăng trưởng ổn định bền vững.

Đầu tư cho công tác quảng cáo sản phẩm, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường cung cấp và thị trường tiêu thụ.

Đảm bảo đủ nguồn lực cho SXKD và đầu tư phát triển.

Thực hiện chủ trương thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Đẩy mạnh đầu tư, khai thác yếu tố tăng trưởng theo chiều sâu để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí. Không ngừng đổi mới công tác quản trị sản xuất, tài chính, nhân lực đảm bảo có chất lượng, phù hợp với yêu cầu quản lý Công ty trong từng thời kỳ.

Tăng cường công tác dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước để kịp thời có các giải pháp khắc phục những khó khăn trong SXKD. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên, triển khai các dự án đầu tư đúng tiến độ.

Tiếp tục hoàn thiện sửa đổi các quy chế quản trị, điều hành phù hợp với thực tế áp dụng và sự thay đổi của môi trường kinh doanh.

IV. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT : Gồm 7 người :

Lê Vỹ - chủ tịch, kiêm tổng giám đốc

Trần Thanh Cung - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Phan Quốc Hoài - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Lê Văn Thảo - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc, kiêm giám đốc XN 380

Nguyễn Sỹ Hòe - ủy viên, kiêm giám đốc XN Thăng Lợi

Lê Văn Lộc - ủy viên, kiêm giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

Nguyễn Đức Thắng - ủy viên HĐQT - thành viên độc lập

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Lê Vỹ - Tỷ lệ sở hữu 9,07%

Trần Thanh Cung - Tỷ lệ sở hữu 4,27%

Phan Quốc Hoài - Tỷ lệ sở hữu 1,84%

Lê Văn Thảo - Tỷ lệ sở hữu 7,69%

Nguyễn Sỹ Hòe - Tỷ lệ sở hữu 5,47%

Lê Văn Lộc - Tỷ lệ sở hữu 5,65%

Nguyễn Đức Thắng - Tỷ lệ sở hữu 1,70%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: do tính chất tổ chức, công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với sự đánh giá và dự lường trước những khó khăn trong năm, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành. Triển khai các quyết định liên quan đến hoạt động SXKD, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty.

- Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch	6	100%	
2	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên	6	100%	
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên	6	100%	
4	Ông Phan Văn Thảo	Thành viên	6	100%	
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên	6	100%	
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên	5	83%	Bận công tác khác
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên	5	83%	Bận công tác khác

Các nghị quyết của HĐQT

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	03/BB-HĐQT	17/01/2013	Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2013
2	04/NQ-HĐQT	17/03/2013	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012 và triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2013
3	12/BB-HĐQT	28/03/2013	Thông qua các nội dung liên quan Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

4	19/BB-HĐQT	18/04/2013	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và nhiệm kỳ 2013-2017
5	20/NQ-HĐQT	18/04/2013	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và nhiệm kỳ 2013-2017
6	21/QĐ-HĐQT	18/04/2013	Quyết định trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt đợt 2
7	23/NQ-HĐQT	18/04/2013	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý 1/2013 & triển khai nhiệm vụ SXKD quý 2/2013
8	52/NQ-HĐQT	19/07/2013	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm & triển khai nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2013
9	56/QĐ-HĐQT	10/08/2013	Quyết định chủ trương mua lại DNTN Tuấn Đạt
10	58/QĐ-HĐQT	23/08/2013	Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư mở rộng sản xuất Nhà máy chế biến đá granite XN 380
11	59/QĐ-HĐQT	23/08/2013	Quyết định về việc thành lập Ban quản lý dự án mở rộng sản xuất Nhà máy chế biến đá granite XN 380
12	64/NQ-HĐQT	19/10/2013	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng & triển khai nhiệm vụ SXKD quý 4/2013. Phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án cơ sở mới XN Toyota Đà Nẵng. Phê duyệt Báo cáo quyết toán thực hiện đầu tư năm 2013 tại XN 380

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 01

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 người và không có thành viên độc lập

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban	0,34%
2	Ông Trương Công Hoàng	KS viên	0%
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	KS viên	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao (chưa trừ thuế thu nhập)
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	1.199.229.366
2	Ông Trần Thanh Cung	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	629.614.683
3	Ông Phan Quốc Hoài	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	674.614.683
4	Ông Lê Văn Thảo	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	783.001.946
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Ủy viên HĐQT	488.486.901
6	Ông Lê Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	566.494.683
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Ủy viên HĐQT	224.614.683
8	Ông Bùi Thức Hùng	Trưởng ban Kiểm soát	317.579.599
9	Ông Trương Công Hoàng	Thành viên BKS	227.985.796
10	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên BKS	124.127.147

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền thưởng, thù lao hội đồng quản trị và BKS thì không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

Trong số thành viên HĐQT, Ông Nguyễn Đức Thắng là thành viên độc lập, tổng các khoản thu nhập chỉ bao gồm thù lao HĐQT và tiền thưởng theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	TV.HĐQT	501.622	4.18	655.952	5.47	Mua
2	Ông Trương Công Hoàng	TV.Ban kiểm soát	8.117	0.07	177	0.001	Bán
3	Bà Văn Thị Vinh	Vợ ông Trần Thanh Cung – TV. HĐQT kiêm P.TGD	103.000	0.858	48.770	0.406	Bán
4	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Vợ ông Nguyễn Đức Thắng – TV HĐQT	38.600	0.32	0	0	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán:

" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phú Tài tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan ".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bao gồm : Bảng cân đối kế toán ; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Các báo cáo tài chính của công ty được công bố tại website :www.phutai.com.vn

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VỸ